

Đăk Nông, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1134 /TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

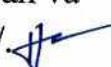
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các thủ tục hành chính mới ban hành kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công tỉnh và niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; gỡ bỏ các thủ tục hành chính được bãi bỏ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh theo quy định.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính mới ban hành kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Lao động - Thương binh và Xã hội;
Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và
Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, NC(La).

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 977/QĐ-UBND ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Mã/Tên TT/HC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Cá nhân lập bản khai có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công” - Và một trong các giấy tờ sau: <p>Trong hợp thân nhân là người có công nuôi liệt sĩ phải có văn bản đồng thuận của các thân nhân liệt sĩ; trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì phải có văn bản đồng thuận của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Văn bản đồng thuận do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về chữ ký, nơi thường trú và nội dung đồng thuận.</p> <p>Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 01, đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. - Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thi hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Đối với hồ sơ hợp lệ: Sở Lao động - TB&XH thực hiện: <p>a) Trong thời gian 19,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm lập danh sách tình hình thân nhân liệt sĩ; ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo từ theo Mẫu số 52 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; ban hành quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 53 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp đủ điều kiện.</p> <p>Trợ cấp một lần khi báo từ thực hiện theo mức quy định tại thời điểm Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP <p>ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	
01	1.010801 Giai đoạn chέ độ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<p>Trong hợp thân nhân là người có công nuôi nuôi liệt sĩ phải có văn bản đồng thuận của các thân nhân liệt sĩ; trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì phải có văn bản đồng thuận của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Văn bản đồng thuận do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về chữ ký, nơi thường trú và nội dung đồng thuận.</p> <p>Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 01, đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. - Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thi hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Đối với hồ sơ hợp lệ: Sở Lao động - TB&XH thực hiện: <p>a) Trong thời gian 19,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm lập danh sách tình hình thân nhân liệt sĩ; ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo từ theo Mẫu số 52 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; ban hành quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 53 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp đủ điều kiện.</p> <p>Trợ cấp một lần khi báo từ thực hiện theo mức quy định tại thời điểm Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP <p>ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh.</p> <p>Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học phải có thêm giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học.</p> <p>Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng trước khi đủ 18 tuổi phải có thêm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hàng tháng hoặc có thu nhập hàng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn phải có thêm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, giấy xác nhận thu nhập theo Mẫu số 47 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>b) Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thi trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ có trách nhiệm cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh nơi người đó thường trú kèm giấy xác nhận tình trạng khuyết tật.</p> <p>Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, ban hành quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 53 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ thì trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, có trách nhiệm căn cứ hồ sơ liệt sĩ đang quản lý để cấp cho thân nhân.</p> <p>Trường hợp thương binh chết do vết thương tái phát được công nhận liệt sĩ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định chấm dứt trợ cấp tuất của người có công từ trần theo quy định tại Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo tử theo Mẫu số 52 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ theo Mẫu số 53 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; thực hiện việc ghép hồ sơ hưởng trợ cấp tuất người có công từ trần vào hồ sơ liệt sĩ và truy trả khoản tiền chênh lệch giữa trợ cấp</p>			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tuất hàng tháng của người có công từ trần và trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ dù điều kiện hưởng.</p> <p>c) Trường hợp thân nhân liệt sĩ đang thường trú ở các địa phương khác nhau thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị tiếp nhận ghi rõ thời điểm hưởng trợ cấp kèm bản trích lục hồ sơ liệt sĩ, quyết định trợ cấp hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân thường trú để thực hiện trợ cấp ưu đãi.</p> <p>d) Trường hợp vợ hoặc chồng liệt sĩ đang hưởng chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ mà lấy chồng hoặc vợ khác thi ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP từ tháng có đăng ký kết hôn và thu hồi trợ cấp đã hưởng sai.</p> <p>Đối với hồ sơ không hợp lệ: Trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>+ Trường hợp quy định tại các điểm d, đ Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ : 11,5 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Cá nhân có thẻ nộp Không - Pháp lệnh Ứu</p>		
02	1.010802					

TR	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Giải quyết chê độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng khác	- Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú kèm một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Trường hợp nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành: Văn bản đồng thuận của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Trường hợp chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống: + Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bố, mẹ liệt sĩ thường trú khi còn sống + Biên bản hợp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của liệt sĩ; cháu ruột của liệt sĩ mà người chết là	- Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Đối với hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - TB&XH thực hiện:	- Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Đối với hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - TB&XH thực hiện:	hồ sơ qua các hình thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
		+ Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bố, mẹ liệt sĩ thường trú khi còn sống + Biên bản hợp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của liệt sĩ; cháu ruột của liệt sĩ mà người chết là	Trường hợp hồ sơ của liệt sĩ do địa phương khác quản lý thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chê độ trợ cấp ưu đãi. - Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, có trách nhiệm cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ theo Mẫu số 95 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chê độ trợ cấp ưu đãi.	Trường hợp hồ sơ của liệt sĩ do địa phương khác quản lý thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chê độ trợ cấp ưu đãi. - Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, có trách nhiệm cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ theo Mẫu số 95 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chê độ trợ cấp ưu đãi.		

TR	Mã/Tên THCC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản theo Mẫu số 80.</p> <p>+ Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ ba của liệt sĩ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, cháu ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của liệt sĩ; cháu ruột của người chết mà liệt sĩ là bác ruột, cháu ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của liệt sĩ mà liệt sĩ là cụ nội, cụ ngoại) nếu những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ không còn.</p> <p>+ Văn bản đồng thuận có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã của những thành viên vẫn mặt không dự họp.</p> <p>- Trường hợp không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống:</p> <p>+ Các Biên bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ</p>	<p>ngày làm việc. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>			

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai hoặc thứ ba của liệt sĩ. + Một trong các giấy tờ chứng minh lý do không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ vì hoạt động cách mạng: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; hồ sơ bảo hiểm xã hội; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trong thời gian tham gia cách mạng.				
03	1.010803 Giải quyết chế độ trợ cấp thò cúng liệt sĩ	<p>1. Thành phần hồ sơ: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm văn bản ủy quyền của những người quy định tại điểm a, b, c khoản 6 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p> <p>- Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm văn bản ủy quyền của những người quy định tại điểm a, b, c khoản 6 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đơn đề nghị, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ, có trách nhiệm tổng hợp, lập</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm văn bản ủy quyền của những người quy định tại điểm a, b, c khoản 6 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đơn đề nghị, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ, có trách nhiệm tổng hợp, lập 	<p>- Pháp lệnh Uu dai nguoi co cong voi cach mang nam 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu dai nguoi co cong voi cach mang.</p>		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			danh sách gửi các giấy tờ theo quy định đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của liệt sĩ đang quản lý, ban hành quyết định trợ cấp thò cùng liệt sĩ theo Mẫu số 55 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ gốc của liệt sĩ do địa phương khác quản lý thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị nơi quản lý hồ sơ thực hiện di chuyển hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa được giải quyết chế độ trợ cấp thò cùng liệt sĩ. Đối với hồ sơ không hợp lệ: Trong vòng 03 ngày làm việc. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản nêu rõ lý do. 2. Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện.</i>)			- Pháp lệnh Uỷ đài người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh
04	1.010804 Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng truy tặng danh hiệu vịnh dự nhà Việt Nam anh hùng còn sống; Bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc Bản quyết định tặng danh hiệu vịnh dự nhà Việt Nam anh hùng” hoặc Bản saو được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1. Thành phần hồ sơ - Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trich lục khai tử.	1. Trình tự thực hiện - Bước I: Cá nhân lập bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trich lục khai tử.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Không		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Nam anh hùng”	<p>“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được truy tặng: Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chép mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến còn sống: Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc bản sao được <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu anh hùng hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng anh hùng gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. - Trường hợp được tăng danh hiệu nhưng chép mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản khai của cá nhân có trách nhiệm xác nhận bản khai kèm theo các giấy tờ nêu trên gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc có trách nhiệm lập danh sách giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm ban hành quyết định trợ cấp, phụ cấp theo Mẫu số 57 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>		<p>Uy đài người có công với cách mạng.</p>
05	1.010805	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến còn sống: Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc bản sao được</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. 	<p>- Pháp lệnh Uỷ đài người có công với cách mạng năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi 	Không	

TT	Mã/Tên TT/HC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trong thời kỳ kháng chiến hiện công tác trong quân đội, công an	chứng thực từ Bằng anh hùng. - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được truy tặng; Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu anh hùng. - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi; Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc bán sao được chứng thực từ Bằng anh hùng và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xác nhận bản khai, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc có trách nhiệm lập danh sách giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 58 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).			- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy
06	1.010806 Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Thành phần hồ sơ - Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an). - Trường hợp bị thương quy	1. Trình tự thực hiện - Bước 1: Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị thương có trách nhiệm xác lập, hoàn thiện các giấy tờ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 36 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Bước 2: Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		dịnh tại điểm a khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh phải có giấy xác nhận trường hợp bị thương do các cơ quan, đơn vị đã được quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cấp. - Trường hợp bị thương quy định tại điểm d, e, g, i, k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh thi phải có các giấy tờ theo quy định tương ứng tại các khoản 2, 3, 4, 6, 7 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Trường hợp bị thương quy định tại điểm h khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh phải có quyết định phân công nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, biên bản xảy ra sự việc kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhân thời gian làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn đặc biệt khó khăn như sau: lý lịch cán bộ; lý lịch quân nhân; lý lịch đảng viên; hồ sơ bảo hiểm xã hội. - Trường hợp bị thương trong kháng chiến chống	chứng nhận bị thương trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú. - Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật. - Bước 4: Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, giao biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.		định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
			- Bước 5: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm: Ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đổi với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên. Hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần theo Mẫu số 61 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đổi với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%.			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Pháp, kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào và Campuchia, truy quét Ful rõ quy định tại một trong các khoản a, b, c, d, Điều 23 Pháp lệnh thi thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 12 Chương II Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Thương binh có tỷ lệ tôn thương cơ thể từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng là: cụt hoặc liệt hoàn toàn hai chi trở lên; mù hoàn toàn hai mắt; tâm thần nặng dẫn đến không tự lực được trong sinh hoạt thì được hưởng phụ cấp đặc biệt hàng tháng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh. Đồng thời cấp giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Thời gian giải quyết: 104 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).		- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
07	1. Thành phần hồ sơ	<p>- Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tôn thương cơ thể đối với thương binh, người bị thương theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận bị thương.</p> <p>- Biên bản của các lần giám định trước.</p> <p>- Kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc trung y tế huyện hoặc xã y tế huyệん lây dị vật (đội, công an); Trường hợp đã phẫu thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này.</p>	<p>Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 33 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông. Trường hợp người bị thương còn sót mảnh kim khí phải kèm theo kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyệん hoặc trung y tế huyện trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an); Trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật thi phải kèm theo phiếu thuỷ thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này.</p> <p>Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ nêu trên có trách nhiệm đổi chiếu hồ sơ, cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đổi với trường hợp dù điều kiện gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kèm bản trích lục hồ sơ thương binh. Trường hợp người bị thương còn sót</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (Số 01 đường Điều Ong, Tô 2, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông)</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công tinh.</p>	<p>Không</p>	<p>Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</p>

TR	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	mảnh kim khí trong cơ thể. - Phiếu phẫu thuật hoặc tóm tắt hò sơ bệnh án của của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật.				
	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	- Bước 3: Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhệm tổ chức khám giám định thương tật, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hoặc quyết định cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời sau khi giám định lại có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên. Đồng thời cấp giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.				

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>			
08	1.010808	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận bị thương. - Bản sao Giấy chứng nhận bệnh binh. - Biên bản giám định y khoa. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông. - Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 11,5 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm đổi chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trợ cấp, phụ cấp đối với thương binh được xác định theo biên bản giám định thương tật cuối cùng. Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tàn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thi trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bù trích lục hồ sơ thương binh 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (Số 01 đường Điều Ông, Tô 2, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
09		1.010809 Giải quyết chê độ đối với thương binh đang đang huống chê độ mắt sức lao động	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị giải quyết thêm chê độ trợ cấp. - Bản sao Giấy chứng nhận bị thương. - Biên bản giám định y khoa. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bô</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> a) Đối với hồ sơ thương binh đang huống chê độ mắt sức lao động lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong thời gian 11,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, kiểm tra, đổi chiếu hồ sơ đang quản lý để ban hành quyết định huống thêm chê độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Đối với hồ sơ thương binh đang huống chê độ mắt sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thè hiện tỷ lệ tôn thương cơ thể do thương tật, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp bản sao toàn bộ hồ sơ huống chê độ mắt sức lao động; kiểm tra đổi chiếu, 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (Số 01 đường Điều Ông, Tổ 2, Phường Nghĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công tinh.</p>	<p>- Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng.</p>	

TT	Mã/Tên TTTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nếu đủ căn cứ thì trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, ban hành quyết định hướng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bước 3: Cơ quan Bảo hiểm xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Trường hợp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động không thể hiện rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật thì Sở Lao động - Thương binh và có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của
10	1.010810 Công nhận đối với người bị thương chiến tranh không thuộc quân	1. Thành phần hồ sơ - Bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng quy định khoản 1 tại Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú và tùy từng trường hợp kèm theo một	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bước 1: Người bị thương lập bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng quy định khoản 1 tại Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú và tùy từng trường hợp kèm theo một</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. 	<p>Không</p>	

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
dôi, công an	131/2021/NĐ-CP: + Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hồ sơ bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước (đối với người tham gia cách mạng sau đó tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước) + Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến hoặc một trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp; chống Mỹ; tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào (đối với người tham gia cách mạng sau đó không tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước).	- Trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo giấy tờ, tài liệu chứng minh bị thương. - Trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì kèm theo kết quả chụp phim và kết luận của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế tuyến huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an). Nếu đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc giấy ra viện hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này. - <i>Bước 2:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau: - Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, xác nhận bản khai, niêm yết công khai danh sách tại thôn, xã nơi người bị thương thường trú trước khi bị thương; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân. Thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 40 ngày. Lập biên bản kết quả niêm yết công khai. - Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xem xét đối với các trường hợp không có ý kiến khiếu nại, tố cáo của nhân dân, lập biên bản theo Mẫu số 79 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; gửi biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.				Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>theo một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ, tài liệu chứng minh bị thương và bàn sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. + Kết quả chụp phim và kết luận của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế tuyến huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) đối với vết thương còn mảnh kim khí trong cơ thể với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Nếu đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc giấy ra viện hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>- Trường hợp người bị thương trước khi bị thương thường trú ở địa phương khác thì trong thời gian 03 ngày làm việc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi bị thương thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dù giấy tờ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú; gửi biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP có trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm tra hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Ban Chi đạo xác nhận người có công để xét duyệt từng hồ sơ; lập biên bản xét duyệt. Chi đạo cơ quan y tế cấp huyện kiểm tra vết thương thực thể và lập biên bản theo Mẫu số 46 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương 			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ số	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy chứng nhận bị thương đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền; chuyển toàn bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công văn đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 hoặc 4 Điều 36 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Người bị thương là Thanh niên xung phong nếu thuộc Bộ Giao thông vận tải khi chuyển hồ sơ đến Bộ Giao thông vận tải để cấp giấy chứng nhận bị thương. Người bị thương là Thanh niên xung phong nếu thuộc các cơ quan, đơn vị khác quản lý thì chuyển đến Sở Nội vụ để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận bị thương. - Bước 4: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, cấp giấy chứng nhận bị thương và chuyển hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú. - Bước 5: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao giấy chứng nhận bị thương gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh để xác định tỷ lệ tàn thương cơ thể do thương tật. - Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên 			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>bản giám định y khoa có trách nhiệm ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần theo quy định tại Mẫu số 61 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 6: Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ 104 <p>(<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>)</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân có đơn đề nghị theo Mẫu số 21 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm giấy 	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách
11	1.010811 Lập số theo đổi, cấp	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị cấp phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh				

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ số	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị phuc hoi chuc nang đoi với truong hop dang sóng tai gia dinh hoac đang duoc nuoi duong tren tai cac co so nuoi duong, dieu duong do dia phuong quan ly	hình, phuong tiện, thiết bị phuc hoii chuc nang (Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). Giấy khám và chỉ định sử dụng phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị chinh hình phuc hoi chuc nang (Mẫu số 40 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	khám và chỉ định việc sử dụng phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị phuc hoi chuc nang do cơ sở chinh hình và phục hồi chức nang thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc bệnh viện cấp tỉnh trở lên cấp (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo Mẫu số 40 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi một trong các cơ quan sau: a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các trường hợp đang sống tại gia đình. b) Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung. - <i>Bước 2:</i> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phuong quan lý có trách nhiệm: a) Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 90 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, lập danh sách người được cấp sổ theo dõi phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị phục hồi chuc nang theo Mẫu số 87 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm các giấy tờ liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Sổ theo dõi, có trách nhiệm giao sổ và chi trả cho người được cấp phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị phục hồi chuc nang. c) Lập, cập nhật Sổ quản lý người được cấp phuong tiện trợ giúp, dụng cụ chinh hình, phuong tiện, thiết bị phục hồi chuc nang theo Mẫu số 89 Phụ lục I		mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ- CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hò sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. đ) Hàng năm, căn cứ Sở quản lý để lập danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chính hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phê duyệt.</p> <p>đ) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đã phê duyệt, có trách nhiệm chỉ cho người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chính hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.</p> <p>- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</p> <p>a) Trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận được giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chính hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 69 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và lập Sổ theo dõi của từng đối tượng theo Mẫu số 88 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP chuyên về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.</p> <p>b) Lập, cập nhật Sổ quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chính hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 89 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>c) Hàng năm, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 90 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt danh sách và gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng để thực hiện.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc kể từ</p>			

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ số	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>	Cách thức thực hiện	Phi, lê phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	1.010812	Tiếp nhận người công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều đuông người công tinh quan lý	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). - Bản sao được chứng thực từ quyết định cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp trú đài người có công. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ <p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 113 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản, có trách nhiệm kiểm tra, xác minh nếu đủ điều kiện thì có văn bản kèm các giấy tờ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ người có công. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ, xác minh, ban hành quyết định tiếp nhận theo Mẫu số 71 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Thời gian thực hiện: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <p><i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i></p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. 	<p>Không</p> <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mang năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng.</p>	

TR	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	1.010785	Đưa người có công đối với trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, người có công do tinh thần quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	<p>1. Thành phần hồ sơ Đơn đề nghị chuyển từ cơ sở nuôi dưỡng người có công về già dinh theo Mẫu số 23 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 23 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ gửi Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công. Bước 2: Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trong 05 ngày làm việc có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm ban hành quyết định đưa người có công về già dinh theo Mẫu số 71 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ đối với người có công thuộc Sở quản lý. Trường hợp gia đình người có công ở địa phương khác thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện di chuyển hồ sơ người có công theo quy định; chỉ đạo cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công chuyên quyết định và tổ chức đưa người có công về già dinh. <p>2. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách mạng năm 2020. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách mạng.
14	1.010814	Cấp bù sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động	<p>1. Thành phần hồ sơ Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú đối với người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý hoặc thân nhân liệt sĩ. Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc có trách nhiệm xác nhận đơn đề 	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách mạng năm 2020. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động TB&XH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	-	nghi, lập danh sách kèm đơn gửi cơ quan quản lý hồ sơ. - <i>Bước 3:</i> Cơ quan quản lý hồ sơ trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm đổi chiêu hồ sơ người có công để cấp bù sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận. Các giấy chứng nhận người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 vẫn có giá trị thực hiện. Trường hợp cấp lại thực hiện theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.		Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uy dài người có công với cách mạng.	
15	1.010788 Công nhận và quyết độ ưu đãi người hoạt động mạng	1. Thành phần hồ sơ <i>a) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945:</i> - Bản khai để công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945. - Bản sao được chứng thực từ 1 trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: + Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1962 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. + Lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo	1. Trình tự thực hiện: <i>a) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945</i> - <i>Bước 1:</i> Cá nhân viết bản khai theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm theo một trong các giấy tờ quy định tại Điều 5 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - <i>Bước 2:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, có trách nhiệm xác nhận bản khai và gửi đầy đủ giấy tờ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - <i>Bước 3:</i> Cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định công nhận theo Mẫu	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Uy dài người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uy dài người có công với cách mạng.

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Chỉ thị số 90- CT/TW ngày 01 tháng 3 năm 1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III).</p> <p>+ Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.</p> <p>- Đối với người đã hy sinh, tử trận từ ngày 30/6/1999 trở về trước thi bổ sung thêm một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao được chứng thực từ hồ sơ khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hoặc từ hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, bảo tàng lịch sử từ cấp huyện trở lên. + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có 	<p>số 49 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người hưởng trợ cấp thường trú để giải quyết chế độ ưu đãi.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 50 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐCP; đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>b) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945</p> <p>- Bước 1: Cán nhân viết bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm theo một trong các giấy tờ quy định tại Điều 10 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, có trách nhiệm xác nhận bัน khai và gửi đầy đủ giấy tờ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bước 3: Cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định công nhận theo Mẫu số 49 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và</p>			

TT	Mã/Tên THHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản.</p> <p>b) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn khai để công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. - Bàn sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. + Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng do cơ quan, tổ chức để thất lạc lý lịch khai từ năm 1969 trở về trước hoặc người hoạt động cách mạng được kết nạp vào 	<p>(<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).</p> <p>37 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.</p> <p>2. Thời gian thực hiện:</p> <p>chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người hưởng trợ cấp thường trú để giải quyết chế độ ưu đãi.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 50 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p>			

TT	Mã/Tên TT/HC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Đang sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. - Đối với người đã hy sinh, trấn trước ngày 01/01/1995 thì bổ sung thêm một trong các giấy tờ sau: + Bản sao được chứng thực từ lý lịch theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 131/2021/NĐ-CP , từ hồ sơ khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hoặc từ hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, bảo tàng lịch sử từ cấp huyện trở lên. + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản.				
1.010816	Công nhận và quyết định ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>b) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</p> <p>- Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm các giấy tờ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 54 Nghị</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy XYZ. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyên viên, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đăng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hướng chế độ bao hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đi B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương mà chưa có xác nhận thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự 	<p>định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bัน khai và lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp đủ điều kiện gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh kèm bản sao giấy tờ ghi nhận mắc bệnh. <p>Trường hợp người hoạt động kháng chiến không mắc bệnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP mà sinh con dị dạng, dị tật quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp bệnh binh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh để</p>	xã.		131/2021/NĐ-CP 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh UU dài người có công với cách mạng.

TT	Mã/Tên THCC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>tính tập hợp, chốt số lượng người và xác nhận danh sách, số quản lý đang do cơ quan, đơn vị quản lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và gửi số liệu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022.</p> <p>Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiến hiệu, ký hiệu đơn vị thi kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiến hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>c) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh (trừ trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngoại trú của Phòng khám 	<p>khám giám định tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể.</p> <p>- Bước 5: Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận dù giấy tờ có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 6: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm xem xét, nếu đủ điều kiện thi ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>b) <i>Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</i></p> <p>- Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc có trách nhiệm xác nhận bùn khai và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận dù giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động -</p>			

TR	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tinh, thành phố trực thuộc trung ương theo mẫu quy định của Bộ Y tế.</p> <p>+ Giấy tờ do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành được xác lập từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước ghi nhận mắc bệnh thuộc nhóm bệnh thần kinh ngoại biên trong thời gian từ một đến năm tuần sau phơi nhiễm đối với trường hợp mắc bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính.</p> <p>+ Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của lâm điều trị cuối cùng ghi nhận quá trình điều trị về bệnh rối loạn tâm thần liên tiếp trong 03 năm trở lên của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) với các bệnh rối loạn tâm thần có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo.</p> <p>d) Trường hợp có vợ hoặc chồng nhưng không có con đẻ thì bổ sung thêm</p>	<p>Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, đổi chiếu dì dạng dì tật của con ghi trong các giấy tờ: văn bản của Trạm trưởng trạm y tế xã, trung tâm y tế hoặc bệnh viện đa khoa cấp huyện; biên bản họp và đề nghị của Hội đồng xác nhận người có công cấp xã; giấy xác nhận tình trạng dì dạng, dì tật của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Biên bản giám định y khoa đang lưu trong hồ sơ với danh mục dì dạng, dì tật theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp hồ sơ có giấy tờ đúng quy định, tình trạng dì dạng, dì tật của con dè đúng theo danh mục theo quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm ban hành quyết định cấp giấy nhận chung nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp còn vướng mắc về tình trạng dì dạng, dì tật, nếu con đẻ còn sống thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được giấy giới thiệu, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, kết luận có bị dì</p>			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>dạng, dì tật theo quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, không ghi tỷ lệ tôn thương cơ thể gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xem xét, nếu dù điều kiện thi ban hành quyết định cấp giấy nhận chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>c) <i>Dối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ</i></p>	<p>- Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được bản khai, có trách nhiệm xác nhận bản khai, cấp giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ, lập danh sách những trường hợp dù giấy tờ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh</p>		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xem xét, nếu đủ điều kiện thi ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Thời gian thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <p>(<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).</p>			
17	1.010817 Công nhận và giải quyết chέ độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh và một sao trong các giấy tờ có khai sinh, trích lục khai sinh. c) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian thanh gia</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1: Cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật lập bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh và một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ủy đại người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bị nhiễm chất độc hóa học	<p>kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy X Y Z. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyên viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hướng chế độ bão hiêm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đí B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương mà chưa có xác nhận thì Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự 	<p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu những trường hợp dù điều kiện gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao giấy tờ ghi nhận bị dị dạng, dị tật.</p> <p>- Bước 5: Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 6: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm xem xét, nếu đủ điều kiện thi ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động Kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Mẫu số 65 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; quyết định cấp giấy</p>			Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi(nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>tinh tập hợp, chốt sổ luong người và xác nhận danh sách, sổ quản lý đang do cơ quan, đơn vị quan lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và gửi sổ liệu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022.</p> <p>Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiến hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiến hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. d) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trờ lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. - Giấy xác nhận dị dạng, dị tật bẩm sinh của các cơ sở y tế cấp xã trở lên đối với con đẻ chưa khám bệnh, chữa 	<p>chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 96 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).</p>			

TT	Mã/Tên TTTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bệnh về các dị dạng, dị tật. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm một trong các giấy tờ quy định tại Điều 60 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thi kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Một trong các giấy tờ chứng minh có tham gia cách mạng, kháng chiến bao vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và thời gian, địa điểm bị tù, dày như sau: + Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận từ ngày làm nghĩa 31/12/1994 trở về trước: lý lịch cán bộ, lý lịch đăng ký, lý lịch quân nhân, lý lịch công an; hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến; các giấy tờ, tài liệu khác. 	1. Trình tự thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm một trong các giấy tờ quy định tại Điều 60 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thi kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện kèm giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định công nhận và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 66 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 		
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Uu đai người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu đai người có công với cách mạng.

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19		quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù.	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
		<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi). - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: + Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng hoặc giấy chứng nhận deo huân chương, huy chương. + Quyết định tăng thưởng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huân chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng. + Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua - 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm một trong các giấy tờ quy định tại Điều 65 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai, lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. <p>2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- Pháp lệnh Uỷ đại người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uỷ đại người có công với cách mạng.</p>	<p>Không</p>	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Khen thưởng cấp huyện trở lên.				
1.010820 Giải quyết chέ nhân dụng công để mang	20	<p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> <p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy báo từ hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi). - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: + Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”, Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945; huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến. + Quyết định tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến. + Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên đối với trường hợp không có tên trong Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><i>- Bước 1: Cá nhân lập bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm một trong các giấy tờ quy định tại Điều 68 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử.</i></p> <p><i>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai, lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</i></p> <p><i>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</i></p> <p><i>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định trao cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</i></p> <p>2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i></p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uỷ dài người có công với cách mạng. 	

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		công", Bằng "Có công với nước", trước cách mạng tháng Tám năm 1945; Huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến nhưng có tên trong hồ sơ khen thưởng.	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: <i>(a) Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý thực hiện như sau:</i> - <i>Bước 1:</i> Cá nhân gửi đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến cơ quan, đơn vị quản lý người có công vào đầu năm học đầu tiên của giáo dục phổ thông hoặc đầu khóa học của giáo dục nghề nghiệp, đại học. - Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ đẻ theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn khoản này. Thời gian xem xét, giải quyết không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. - <i>Bước 3:</i> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ người có công, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo Mẫu số 70 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với các trường hợp dù điều kiện và lùu luغn ghép cùng hồ sơ người có công.</p> <p>(b) <i>Trường hợp hồ sơ người có công không do quan đai, công an quản lý thực hiện như sau:</i></p> <p>- Bước 1: Cá nhân gửi đơn để nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý hồ sơ người có công vào đầu năm học đầu tiên của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông hoặc đầu khóa học của giáo dục nghề nghiệp, đại học. Trường hợp người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng thuộc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý thì cơ quan này chịu trách nhiệm xác nhận trong thời gian 03 ngày làm việc và gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người học thường trú.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đơn và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao</p>			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lê phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
22	1.010822	Giải quyết: phu cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có ty lệ tồn	<p>- Đơn đề nghị.</p> <p>- Bản tóm tắt bệnh án điều trị thẻ hiện cung hoặc liệt hoàn toàn hai chi trở lên; mù hoàn toàn hai mắt; tâm thần nặng dẫn đến không tự lực được trong sinh hoạt của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế cấp huyện trở lên, hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>đóng - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ người có công, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo Mẫu số 70 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với các trường hợp đủ điều kiện và lưu ghép cùng hồ sơ người có công.</p> <p>2. Thời gian thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý. <p>(<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).</p>		
	1.010822	1. Thành phần hồ sơ	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định.</p> <p>Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 11,5 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ nêu trên, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu</p>	<p>Cá nhân nộp hồ sơ qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công 	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách</p>	

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thẻ từ 81% trả lên	hồ sơ đang lưu tại Sở, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp đặc biệt hàng tháng.	2. Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</i>			mạng.
23	Hướng lại chế độ ưu đãi	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Các giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt tù, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liên kê sau tháng chấp hành xong hình phạt tù (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Pháp lệnh). - Giấy tờ nhập cảnh (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú). Nếu trong thời gian 01 tháng sau khi nhập cảnh không có đơn đề nghị hưởng lại chế độ thi phải kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp. <p>1.010823</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Người có công hoặc thân nhân làm đơn đề nghị hướng lại chế độ theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi kèm theo các giấy tờ quy định. - Bước 2: Cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì ban hành quyết định hướng lại chế độ ưu đãi theo Mẫu số 73 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. <p>2. Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</i></p>	<p>Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp</p> <p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnhƯu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP <p>ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
24		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích may trở về). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Trợ cấp một lần, mai tang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. <p>b) Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng</p> <p>hàng tháng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi. - Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học đối với trường hợp thân 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Trợ cấp một lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Đại diện thân nhân có trách nhiệm lập bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi địa phương quản lý hồ sơ người có công. - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. <p>b) Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng</p> <p>hàng tháng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; quyết định giải quyết trợ cấp một lần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; thực hiện 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
			b) Trợ cấp mai tang				

TT	Mã/Tên TTTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học; nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học thi phải có thêm bản sao được chứng thực từ Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>- Bước 1: Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng có trách nhiệm lập bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dia phuong quản lý hồ sơ người có công. Trường hợp người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế chưa hưởng trợ cấp một lần mà chết thi kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ quy định tại Điều 65 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cấp giấy báo tử. Trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng chưa hưởng trợ cấp ưu đãi mà chết thi kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ quy định tại Điều 68 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cấp giấy báo tử.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; ban hành quyết định giải quyết trợ cấp mai táng theo Mẫu số</p>			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ số	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.</p> <p>c) <i>Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng</i></p> <p>- Bước 1: Thân nhân người có công có trách nhiệm lập bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh. Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học phải có thêm giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học; nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học thi phải có thêm bản sao được chứng thực từ Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.</p> <p>- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được bản khai và các giấy tờ kèm theo có trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận bản khai. - Cấp giấy xác nhận đối với trường hợp sống độc thân và không còn thân nhân; mồ côi cả cha lẫn mẹ. - Cấp giấy xác nhận thu nhập theo Mẫu số 47 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chi đạo hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cấp giấy xác nhận tình trạng khuyết tật đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hàng tháng hoặc có thu nhập 			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>hàng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cấp giấy xác nhận đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhẹ. - Gửi các giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 124 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi người có công thường trú trước khi từ trần. <p>Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng và trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng kèm đầy đủ các giấy tờ gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ có trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi chiếu hồ sơ, ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ban hành quyết định trợ cấp khi người có công từ trần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thực hiện ghép, lưu hồ sơ. - Đổi với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh nơi con người có công thường trú kèm giấy xác nhận tình trạng khuyết tật. Trong thời 			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi(nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>gian 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, ban hành quyết định trợ cấp tuất hàng tháng theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thực hiện ghép, lưu hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thân nhân ở địa phương khác thi gửi bản trích lục của từng diện đối tượng người có công và quyết định trợ cấp khi người có công từ trần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân thường trú để thực hiện chế độ. <p>2. Thời gian thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. - Đổi với trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: <p>+ 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đổi với trường hợp đủ điều kiện.</p> <p>+ 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đổi với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.</p> <p>(<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>)</p>			
25	1.010825 Bổ sung tỉnh thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ như sau: + Đối với đề nghị bổ sung là cha đẻ mẹ đẻ, vợ hoặc 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Cá nhân đề nghị bổ sung thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ làm bản khai theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ được quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - <i>Bước 2:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Uỷ đại người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP <p>30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và</p>

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>chồng liệt sĩ;</p> <p>Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đăng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.</p> <p>Các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận.</p> <p>Văn bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Trường hợp những người này không còn thi phải được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự có văn bản đồng thuận.</p> <p>+ Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đăng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021.</p>	<p>trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định bổ sung tinh hình thân nhân liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 56 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bổ sung thông tin trong hồ sơ liệt sĩ.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>			<p>bịen pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
26	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao có chứng thực từ các giấy tờ sau: + Đổi với người có công: cản cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021. + Đổi với thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thò cúng liệt sĩ, thân nhân của người có công đã từ trần: cản cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 của người được đền bù, giải quyết chính thức. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1.010826 Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tinh, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 11,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận dù giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, đổi chiếu thông tin và có văn bản kèm giấy tờ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 130 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bản sao giấy tờ đề nghị được sửa đổi, bổ sung và gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản sửa đổi, bổ sung thông tin của cơ quan có thẩm quyền, có trách nhiệm ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công theo Mẫu số 75 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và gửi thông báo điều chỉnh thông tin đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. <p>2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận dù giấy tờ.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Cá nhân nộp hồ sơ qua các hình thức</p> <p>Cá nhân nộp hồ sơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. Nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công 	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>Không</p>
27	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị theo Mẫu số Di chuyển	1.010827	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành 	Cá nhân nộp hồ sơ qua các hình thức	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có</p>	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi nơi thường trú	27 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	chính công tinh, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định. - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ trong thời gian 11,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra thông tin đề nghị di chuyển, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ theo Mẫu số 93 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi gửi bao đam qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cá nhân thường trú. Trường hợp thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thay đổi nơi thường trú mà vẫn còn thân nhân khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng tại nơi đi thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp bản trích lục hồ sơ người có công kèm bản sao ý quyết định hưởng trợ cấp tuất hàng tháng gửi đến nơi thường trú mới. Trường hợp hồ sơ thương binh, liệt sĩ được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không đầy đủ theo quy định (do thất lạc) thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận hồ sơ trong thời gian 12 ngày kể từ	sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công tinh. Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ trong thời gian 11,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra thông tin đề nghị di chuyển, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ theo Mẫu số 93 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi gửi bao đam qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cá nhân thường trú. Trường hợp thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thay đổi nơi thường trú mà vẫn còn thân nhân khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng tại nơi đi thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp bản trích lục hồ sơ người có công kèm bản sao ý quyết định hưởng trợ cấp tuất hàng tháng gửi đến nơi thường trú mới. Trường hợp hồ sơ thương binh, liệt sĩ được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không đầy đủ theo quy định (do thất lạc) thi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận hồ sơ trong thời gian 12 ngày kể từ	công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>ngày nhận được hồ sơ có trách nhiệm: Thông báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đì; kiểm tra hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, nếu không vuông măc thi đăng ký quản lý đổi tượng và thực hiện tiếp các chế độ ưu đãi.</p> <p>Trường hợp hồ sơ có vuông măc thi chuyển trả lại hồ sơ kèm công văn nêu rõ lý do chưa tiếp nhận, yêu cầu nơi chuyên hồ sơ giải quyết.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện.</i>)</p> <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tinh, địa chỉ: Số 01, đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. <p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho đối tượng đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 11,5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn hoặc văn bản đề nghị, có trách nhiệm kiểm tra, đổi chiều lý do theo quy định để cấp trích lục hồ sơ, sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ gửi đến nơi đề nghị; lập phiếu theo dõi theo Mẫu số 92 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. <p>2. Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ</p>			
28	1.010828 Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công với cách mạng	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị cấp trích lục hoặc sao hồ sơ sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Cá nhân nộp hồ sơ qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến qua Công dịch vụ công 	<p>- Pháp lệnh UU đối người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ- CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh UU đài người có công với cách mạng.</p>	Không	

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hò sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>			
29	1.010829	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. + Giấy báo tin mộ liệt sĩ. + Văn bản ủy quyền đổi với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ. <p>- Đối với trường hợp đã được hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. + Bản sao được chứng thực từ giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc bản sao được chứng thực từ quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. + Giấy báo tin mộ liệt sĩ. + Văn bản ủy quyền đổi với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) <i>Trường hợp chưa được hỗ trợ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc kèm giấy báo tin mộ liệt sĩ. Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền. - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong thời gian 03 ngày làm việc; lưu đơn đề nghị. - Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được giấy giới thiệu, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ. Thực hiện 	<p>Không</p> <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>		

TT	Mã/Tên TRHC	Thành phần, số lượng hò so	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		2. Số lượng hò sơ: 01 bộ	<p>sửa chữa lại vỏ mỏ theo quy định tại điều 4 khoản 2 Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mỏ liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ.</p> <p>- Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.</p> <p>- Bước 6: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ, có trách nhiệm:</p> <p>Chi hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn; tiền cát bốc hài cốt liệt sĩ. Chi hỗ trợ tiền xây vỏ mỏ liệt sĩ cẩn cù vào nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo đơn đề nghị. Có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hò sơ liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.</p> <p>- Bước 7: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ có trách nhiệm cẩn cù phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ để cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ và cấp giấy báo tin mờ</p>			

TT	Mã/Tên THCC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ, trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định.</p> <p><i>b) Trường hợp đã được hỗ trợ</i></p> <p>- Bước 1: Đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cùng liệt sĩ có nguyện vọng di chuyển hài cốt liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú kèm các giấy tờ sau: Bản sao được chứng thực từ giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc ban sao được chứng thực từ quyết định trợ cấp ưu đãi đối với người hưởng trợ cấp thờ cùng liệt sĩ; Giấy báo tin mộ liệt sĩ.</p> <p>Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.</p> <p>- Bước 2: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của người đề nghị trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra và cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; lưu đơn đề nghị.</p> <p>- Bước 3: Phòng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 159 Nghị</p>			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 4: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận trong thời gian 01 ngày làm việc có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ. - Bước 5: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 159 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. <p>2. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (<i>Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).</p>			
30	1.010830	<p>Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Bản sao được chứng thực từ biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ đối với trường hợp mờ nồng bành giao cho gia đình quản lý. - Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>a) Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thợ cung liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc. <p>Trường hợp mờ liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý thì kèm theo bản sao được chứng thực từ biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.</p> <p>Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ thì kèm theo văn bản ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 03 ngày làm việc sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài 	<p>Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp</p> <p>30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng.</p>	<p>- Pháp lệnh Uu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p>

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cứng liệt sĩ		<p>cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có trách nhiệm thông báo đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ về việc di chuyển hài cốt liệt sĩ. - Bước 4: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, có trách nhiệm lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ. - Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ. - Bước 6: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ, có trách nhiệm: 			

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hò so	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phi, lệ phi (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Chi hỗ trợ tiền cát bốc hài cốt liệt sĩ, tiền đì lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi di chuyển đến nghĩa trang liệt sĩ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.</p> <p>Có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.</p> <p>- Bước 7: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được phiếu báo di chuyển và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ, cấp giấy báo tin mồ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ.</p> <p>b) Trường hợp đã được hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 160 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc; đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mồ liệt sĩ; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại 			

TT	Mã/Tên TTTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 160 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn nhận hài cốt liệt sĩ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 160 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh UU dài người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh UU dài người có công với cách
31	1.010831 Cấp giấy nhận xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	1. Thành phần hồ sơ Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1: Cá nhân làm đơn gửi một trong các cơ quan, đơn vị sau đây: cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh</p> <p>- Bước 2: Cơ quan, đơn vị trong thời gian 15 ngày có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>		Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp	Không

TT	Mã/Tên THC	Thành phần, số lượng hò sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phi(mếu cô)	Căn cứ pháp lý
		2. Thủ tục hành chính cấp huyện				
01	1.010832 Thăm viếng liệt sĩ	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ; quyết định trợ cấp cho người sống liệt sĩ. - Một trong các giấy tờ sau: + Giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ đối với trường hợp mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin. + Đôi với trường hợp chưa xác định được mồ cụ thê trong nghĩa trang liệt sĩ. Giấy xác nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ về việc có tên trong danh sách quản lý của nghĩa trang. Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cấp. Bản sao được chứng thực từ giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Người đi thăm viếng mộ liệt sĩ gửi đơn đề nghị theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ kèm theo các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 158 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bước 2: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ có trách nhiệm kiểm tra và cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ theo Mẫu số 42 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. - Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh trong thời gian 01 ngày làm việc có trách nhiệm xác nhận vào giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ. - Bước 4: Người đi thăm viếng mộ liệt sĩ gửi giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ đã được xác nhận đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ để nhận hỗ trợ. - Bước 5: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thăm viếng mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh. <p>2. Thời gian thực hiện: 06 ngày làm việc kể từ</p>	<p>Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp</p> <p>CP</p> <p>ngày 30/12/2021</p> <p>của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>	Không		mạng.

TT	Mã/Tên TTTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>			
3.	3. Thủ tục hành chính cấp xã	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: + Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, dày; Huân chương, Huy chương Kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”. + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: cản cước công dân hoặc sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện <i>- Bước 1:</i> Người có công hoặc thân nhân người có công làm đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. <i>- Bước 2:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công theo Mẫu số 45 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. <i>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Uu đai người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Uu đai người có công với cách mạng.

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQGPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
01	2.000978	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH	
02	1.002252	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND xã, Phòng LD-TB&XH; Sở LD-TB&XH	
03	1.002271	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH	
04	1.004967	<p>Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại để nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra 	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH	
05	1.002305	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH	
06	1.002354	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH	

		chồng hoặc vợ khác			
07	1.002363	Thủ tục giải quyết ché độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH
08	1.002377	Thủ tục giải quyết ché độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH
09	1.002382	Thủ tục giám định vết thương còn sót	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH
10	1.002393	Thủ tục giải quyết ché độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LD-TB&XH
11	1.002410	Thủ tục giải quyết hướng ché độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LD-TB&XH, Sở Y tế, Bộ Quốc phòng
12	1.003351	Thủ tục giải quyết ché độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở Y Tế
13	1.002429	Thủ tục giải quyết ché độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đầy	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở Công an, Bộ Quốc phòng
14	1.002440	Thủ tục giải quyết ché độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LD-TB&XH
15	1.003423	Thủ tục giải quyết ché độ người có công giúp đỡ cách mạng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LD-TB&XH
16	1.002449	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, cơ quan liên quan theo thẩm quyền
17	1.002487	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công	Nghị định số	Ưu đãi người có công	UBND cấp xã, Sở

	công với cách mạng	131/2021/NĐ-CP	với cách mạng	LĐTBXH, Cơ quan liên quan
18	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
19	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
20	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LĐTBXH, Hội đồng giám định pháp y, Bộ LĐTBXH, các cơ quan liên quan theo thẩm quyền
21	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Bộ GTVT, các cơ quan có liên quan
22	Thủ tục bồi sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
23	Thủ tục định chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH
24	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, các cơ quan có liên quan
25	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, cơ sở giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học
26	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH

2. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQGPL quy định việc bồi bổ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
-----	---------------	----------	---------------------------------	----------	-------------------	---------

			TTHC	TTHC	
01	2.001375	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã, Phòng LD-TB&XH
02	2.001378	Thủ tục hỗ trợ người có công để làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	Phòng LD-TB&XH

3. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
01	2.001382	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị tháo viêng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã	
02	1.003337	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã	

Tổng số: - 33 TTHC ban hành mới. Trong đó: 31 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp huyện; 01 TTHC cấp xã
- 30 TTHC bãi bỏ. Trong đó: 26 TTHC cấp tỉnh; 02 TTHC cấp huyện; 02 TTHC cấp xã